

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/DS-ST
Ngày 24 – 3 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Dân
2. Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 226/2021/TLST-DS, ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 608/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N Việt Nam; địa chỉ: Số 2, đường Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Cao Việt H, chức vụ: Phó Giám đốc của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N Việt Nam chi nhánh thành phố Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; địa chỉ: Số 14 – 16, đường Ngô Q, phường H, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo Quyết định ủy quyền số: 105/QĐ-NHN_o-TPCM ngày 05/4/2021, có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 318, đường Phan Ngọc H, khóm 2, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (đã chết ngày 19/5/2021).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bạch Thị Kim C, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 318, đường Phan Ngọc H, khóm 2, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (đã chết ngày 21/02/2022).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T, bà C: Chị Huỳnh Bạch Anh T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 318, đường Phan Ngọc H, khóm 2, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau là con của ông T, bà C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 10/12/2019, ông Huỳnh Minh T ký kết hợp đồng tín dụng số 7501LAV201903650 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N Việt Nam chi nhánh thành phố Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 1.500.000.000 đồng để sửa chữa nhà, thời hạn vay 10 năm, lãi suất cho vay 10,5%/năm được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần phù hợp với quy định hiện hành của Ngân hàng. Khi vay, ông T thế chấp phần đất và căn nhà cấp III.1 có diện tích 28,2m² tọa lạc tại phường C, thành phố Cà Mau thuộc thửa số 228, tờ bản đồ số 83 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên ông T, bà Bạch Thị Kim C đã được UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 07/5/2015. Việc thế chấp có ký hợp đồng, được công chứng chứng thực vào ngày 11/9/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp vào các ngày 30/11/2018, ngày 09/12/2019.

Quá trình vay cho đến nay, ông T không trả vốn và lãi, mặc dù Ngân hàng đã làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhiều lần nhưng ông T vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 24/3/2022, ông T còn nợ Ngân hàng các khoản với số tiền là 1.864.923.188 đồng, trong đó: nợ vốn là 1.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 352.972.606 đồng và lãi quá hạn là 11.950.582 đồng. Hiện nay, ông T và bà C đã chết nên người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T, bà C là chị Huỳnh Bạch Anh T1 là người có nghĩa vụ trả một lần hết toàn bộ số tiền nợ trên. Đồng thời, tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra quyết định cho đến ngày trả hết nợ gốc cho Ngân hàng và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đối với chị Huỳnh Bạch Anh T1 Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị T1 vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, chị Huỳnh Bạch Anh T1 đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng vay, có quy định lãi suất cụ thể là hợp đồng tín dụng số 7501LAV201903650 vào ngày 10/12/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận là đã vi phạm điều khoản cam kết nên được xem xét làm cơ sở để thanh lý hợp đồng.

[3] Hiện ông Huỳnh Minh T và bà Bạch Thị Kim C đã chết, nhưng theo trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và qua xác minh tại địa phương nơi cư trú xác định ông T, bà C có một người con duy nhất là chị Huỳnh Bạch Anh T1 cũng là người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T, bà C. Mặc dù, chị T1 đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, chị T1 không đến Tòa, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nhưng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện

hợp pháp của nguyên đơn tại phiên toà thể hiện việc ông T và bà C có vay, có thể chấp tài sản là nhà đất tọa lạc tại phường C, thành phố Cà Mau để bảo đảm cho khoản nợ vay trên và có nợ nguyên đơn đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh, hiện ông T còn nợ nguyên đơn các khoản tính đến ngày 24/3/2022 với số tiền là 1.864.923.188 đồng (một tỷ tám trăm sáu mươi bốn triệu chín trăm hai mươi ba nghìn một trăm tám mươi tám đồng). Do đó, cần buộc ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ trên cho nguyên đơn cùng lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn khai nhận ngoài việc biết được chị T1 là con duy nhất của ông T, bà C thì không biết hàng thừa kế thứ nhất của ông T, bà C còn có ai hay không và hiện họ ở đâu, tên gì để cung cấp cho Tòa án. Đồng thời, cũng không biết được ngoài di sản hiện đang thế chấp tại Ngân hàng thì ông T, bà C còn để lại di sản nào khác hay không, các di sản để lại được chia hay chưa, riêng tài sản thế chấp hiện Ngân hàng đang quản lý thì chưa chia. Do chị T1 không đến Tòa cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa để chứng minh chị không phải là người thừa kế duy nhất nên Tòa án chưa đủ căn cứ để xác định ngoài chị T1 thì còn có những người thừa kế khác thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T, bà C hay không để đưa họ vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông T, bà C. Vì vậy, lời trình bày nêu trên của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở, được chấp nhận. Bên cạnh đó, chị T1 là người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng thừa kế di sản là tài sản hiện đang thế chấp tại Ngân hàng nên căn cứ vào Điều 615 của Bộ luật dân sự, chị T1 phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T1.

[5] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu trả một lần hết số tiền nợ nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 164/HĐTC ngày 11/9/2017, phụ lục hợp đồng thế chấp số: 01-164/PLHĐTC ngày 30/11/2018 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: 02-164/PLHĐTC ngày 09/12/2019, Hội đồng xét xử thấy rằng hợp đồng thế chấp tài sản cùng các phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo khoản nợ vay được ký kết giữa nguyên, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ cam kết trong các hợp đồng tín dụng và hiện tài sản dùng để thế chấp đảm bảo nợ vay vẫn thuộc quyền sở hữu của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ.

Như nhận định trên, tài sản hiện đang thế chấp là di sản thừa kế và chị T1 là người thừa kế duy nhất thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản này nhưng quá trình giải quyết vụ án, chị T1 không đến Tòa, không gửi ý kiến cho Tòa xem xét nên

không có cơ sở để xác định chị T1 có đủ điều kiện thanh toán khoản nợ trên nên cần buộc chị T1 giao tài sản mà ông T, bà C đã thế chấp cho Ngân hàng xử lý phát mại là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, chị T1 phải chịu theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 và Điều 615 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N Việt Nam.

Buộc ông Huỳnh Minh T thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển n Việt Nam các khoản tính đến ngày 24/3/2022 với tổng số tiền là 1.864.923.188 đồng (một tỷ tám trăm sáu mươi bốn triệu chín trăm hai mươi ba nghìn một trăm tám mươi tám đồng), trong đó: nợ vốn là 1.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 352.972.606 đồng và lãi quá hạn là 11.950.582 đồng. Do ông T và bà C đã chết, nên chị Huỳnh Bạch Anh T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ này cho ông T1.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/3/2022, chị T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà chị T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Buộc chị Huỳnh Bạch Anh T1 giao tài sản thế chấp là nhà và đất thuộc thửa số 228, tờ bản đồ số 83 tọa lạc tại phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 584523 do Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp ngày 07/5/2015 đứng tên ông Huỳnh Minh T, bà Bạch Thị Kim C cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển n Việt Nam để xử lý phát mại theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Chị Huỳnh Bạch Anh T1 phải chịu số tiền là 67.947.000 đồng (sáu mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng - chưa nộp).

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển n Việt Nam không phải chịu. Ngày 27/4/2021, Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 31.658.000 đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số 0000982 được trả lại toàn bộ cho Ngân hàng.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển n Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Huỳnh Bạch Anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân